TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2149/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20/11/2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhơn

2. Bà Bùi Thị Cẩm Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Trang là Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Diễm – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1616/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 396/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 290/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn N; địa chỉ: Đường D, Phường A, quận B, Thành phố H.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn M; địa chỉ: Đường D, Phường A, quận B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/8/2019,bản khai và các biên bản của Tòa án, nguyên đơn là bà Nguyễn N trình bày: Bà và ông Nguyễn M tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố H theo giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 01, ngày 30 tháng 03 năm 2017. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan

điểm sống, tính tình không hợp. Ông M thiếu trách nhiệm với gia đình, thường xuyên bỏ nhà đi chơi, gây nợ nần. Từ tháng 6/2019 ông bà đã sống ly thân. Nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đôi bên không còn chung sống, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông M.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Nguyễn Vsinh ngày 21/04/2018 hiện đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án nhân dân quận Bình Thạnh đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn là ông Nguyễn M đến Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến. Vì vậy, Toà án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Đại diện VKSND quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Việc bị đơn không đến Tòa án theo giấy triệu tập, không gửi văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu của nguyên đơn, không quan tâm tới tình trạng hôn nhân của mình cho thấy các đương sự đã có mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đôi bên không còn chung sống nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về việc ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 277, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, thấy căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số số 45, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố H cấp ngày 30 tháng 03 năm 2017 thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà

Nguyễn N và ông Nguyễn M là hợp pháp. Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường 3, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn không còn chugn sống với nguyên đơn cư trú tại địa chỉ 36B Nguyễn Duy, Phường 03, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, không rõ đi đâu. Điều đó chúng tỏ mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và trên thực tế, đời sống vợ chồng của các đương sự không còn nên căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là Nguyễn Vsinh ngày 21/04/2018 hiện đang do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bị đơn không cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đối với phần phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã nhận định đúng về thủ tục tố tụng, phân tích đúng nội dung của vụ án. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh về việc giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật và có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Nguyên đơn:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn N được ly hôn với ông Nguyễn M.

- Về con chung: Giao cho bà Nguyễn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Nguyễn V sinh ngày 21/04/2018. Bà Nhung không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của trẻ,

khi có căn cứ, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, bà Nguyễn N phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0021626 ngày 29/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q.Bình Thạnh;
- UBND Phường 3, Q.Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh